

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ H, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Kim L1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số: 95/HSST. Đến ngày 10/02/2014 chấp hành xong bản án (đã xóa án tích). Ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 87/HSST. Đến ngày 02/4/2016 chấp hành xong bản án (đã xóa án tích). Ngày 10/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 125/HSST. Đến ngày 16/01/2021 chấp hành xong bản án (đã xóa án tích). Bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T, không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/8/2023, bị cáo do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi bộ đến khu vực ngã tư Miếu Ông C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, để gặp một người tên L3 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng thì được tên L3 giao cho 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về phòng trọ số 17 tại địa chỉ số F, đường L, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cất giấu. Đến tối ngày 25/8/2023, bị cáo lấy ra sử dụng một phần, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi đeo cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi treo trên cửa sổ phòng trọ. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 26/8/2023, bị cáo đi bộ từ phòng trọ ra đường L, thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì tổ tuần tra Công an phường T đang tuần tra địa bàn phát hiện bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, bị cáo không xuất trình được giấy tờ tùy thân và có dấu hiệu đã sử dụng chất ma túy nên tổ tuần tra tiến hành xét nghiệm ma túy test nhanh bằng que thử. Kết quả bị cáo dương tính với ma túy, loại (Methamphetamine). Qua làm việc, bị cáo khai nhận mới sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nêu trên và trong phòng trọ của bị cáo vẫn còn ma túy chưa sử dụng nên tổ tuần tra đã đưa bị cáo về phòng trọ kiểm tra hành chính. Tại đây bị cáo đầu thú lấy từ chiếc túi đeo màu xanh-vàng-đen treo trên cửa sổ phòng trọ ra 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 nõ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa) giao nộp cho lực lượng Công an phường và Công an phường T đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với bị cáo, niêm phong tang vật, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận giám định số: 513/KL-KTHS(MT) ngày 31/8/2023, của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,2011 gam.

Đối với người đàn ông tên L3 bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư Miếu Ông C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1354 gam là mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nõ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 túi đeo màu vàng - nâu - đen không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung A20 số sim 0969538854, là tài sản của bị cáo nhưng không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Hữu L2 vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, ông L2 đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào các Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 26/8/2023, Công an phường T tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn phường, khi đến kiểm tra phòng trọ số 17 tại địa chỉ 6, đường L, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã đầu thú hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,2833gam, loại Methamphetamine. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 513/KL-KTHS(MT) ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B. Như vậy, hành vi của bị cáo mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng có khối lượng 0,2833gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 82/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên L3 bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư Miếu Ông C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện chưa rõ nhân thân lại lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất

trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã từng bị Toà án xét xử 3 lần phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1354 gam là mẫu vật còn lại sau giám định đã được niêm phong ghi số 513/PC09 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 túi đeo màu vàng - nâu - đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung A20 số sim 0969538854 là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong ghi số 513/PC09 bên trong bì thư có chứa 0,1354 gam là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đeo màu vàng - nâu – đen.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) chiếc điện thoại Samsung A20 số sim 0969538854. Ngày 20 tháng 01 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã lập biên bản trả lại cho bị cáo T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - Bị cáo; | 1 |
| - VKSND TP Dĩ An; | 1 |
| - Công an TP Dĩ An; | 2 |
| - Trại tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Chi cục THADS TP Dĩ An; | 1 |
| - TAND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC 10 CA tỉnh BD; | 2 |
| - Lưu: VT, HSVA. | |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân